

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án số: 22/2018/HSPT
Ngày 14-3-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vân.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Hiếu

Bà Trần Thị Thu Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thúy Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/TLPT-HS ngày 18 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Mai Thanh L do có kháng cáo của bị cáo và các bị hại Võ Tuyết H, Trần Đăng K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2017/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Mai Thanh L, sinh năm 1981, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Số 19/4 A, Phường 6, Tp. M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Tiếp thị; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Thanh L1 và bà Huỳnh Thị Hồng N; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; Bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:

- Bị hại:

Võ Tuyết H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Số 86, ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt);

Trần Đăng K, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Số 1/1 N, Phường 8, Tp. M, tỉnh Tiền Giang (có mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Mai Thanh L1, sinh năm 1940; Nơi cư trú: Số 19/4 đường A, Phường 6, Tp.M, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt);

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị Thanh L2, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp B1, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt);
2. Lê Minh T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Ấp 3, xã T, Tp. M, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt);
3. Nguyễn Phan Ngọc T2, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Ấp P, xã T2, Tp. M, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Thanh L có phát sinh tình cảm nam nữ với chị Võ Tuyết H. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07 tháng 4 năm 2017, L điều khiển xe mô tô biển số 63K9-7908 đến phòng trọ không số, đường D, tổ 9A, khu phố 1, Phường 9, thành phố M nơi H thuê trọ để gặp H. Tại đây, L nhìn thấy H và anh Trần Đăng K (trước đây là chồng của H nhưng đã ly hôn) nằm ngủ dưới nền gạch. Do nghĩ H đã hàn gắn lại tình cảm với K nên L tức giận lấy 01 con dao (lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng gỗ) của H để dưới nền gạch, dùng tay phải cầm dao khom người đâm trúng cổ H 01 nhát làm gãy một phần lưỡi dao; L cầm cán dao còn dính lại 01 phần lưỡi dao tiếp tục đâm 01 nhát trúng cổ K rồi bỏ dao, xe mô tô 63K9-7908 và đôi giày của L tại hiện trường và bỏ đi. Sau đó, K, H được đưa đi điều trị thương tích tại bệnh viện đa khoa tỉnh Tiền Giang và cùng có đơn yêu cầu xử lý hình sự L.

- Căn cứ Bản kết luận pháp y về thương tích số 163 ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận thương tích của Trần Đăng K:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương cổ phải, kt (2x0,2)cm, sẹo nằm ngang. Tỷ lệ 01%; Liệt dây thanh phải. Tỷ lệ: 16%; Sẹo xây xát da trước cổ tay phải, kt (2 x 0,2)cm. Tỷ lệ 01%;
2. Tồn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18%;
3. Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

- Căn cứ Bản kết luận pháp y về thương tích số 164 ngày 09-5-2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận thương tích của Võ Tuyết H:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương cổ phải, kt (1,5x 0,5) cm. Tỷ lệ 01%; Sẹo vết thương 1/3 trên sau cẳng tay trái, kt (2x1)cm. Tỷ lệ 01%;
2. Tồn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%;
3. Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Tuy nhiên đối với sẹo xây xát da trước cổ tay phải của Trần Đăng K và sẹo vết thương 1/3 trên sau cẳng tay trái của Võ Tuyết H. Mai Thanh L không thừa nhận gây nên; K, H cũng không xác định được có phải do L dùng dao đâm hay không nên không đủ cơ sở quy kết 02 vết thương trên do L gây ra cho K và H.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 88/2017/HSST ngày 29-11-2017 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Mai Thanh L đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự ;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội;

Xử phạt: Bị cáo Mai Thanh L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

- Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 584, 585, 586, và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường cho anh K số tiền 13.382.000 đồng, gồm: bồi thường chi phí điều trị 1.432.000 đồng, tiền người nuôi bệnh 1.050.000 đồng, tiền ăn 1.400.000 đồng, tiền công lao động 4.500.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 5.000.000 đồng.

Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường cho chị H số tiền 9.552.000 đồng gồm: Bồi thường chi phí điều trị 1.302.000 đồng, tiền người nuôi bệnh 750.000 đồng, tiền ăn 1.000.000 đồng, tiền công lao động 1.500.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 5.000.000 đồng.

Thực hiện bồi thường làm một lần vào ngày 29-01-2018.

Kể từ ngày anh K, chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thi hành số tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Ghi nhận chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị con dao.

Về án phí: Căn cứ 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu là 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.146.700 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

* Ngoài ra trong bản án còn quyết định về phần xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 10 tháng 12 năm 2017, bị cáo Mai Thanh L kháng cáo bản án sơ thẩm với yêu cầu xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 11 tháng 12 năm 2017, bị hại Võ Tuyết H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và tăng tiền bồi thường tổn thất tinh thần lên 41.400.000 đồng.

- Ngày 13 tháng 12 năm 2017, bị hại Trần Đăng K, kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và tăng tiền bồi thường tổn thất tinh thần lên 41.400.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Mai Thanh L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07 tháng 4 năm 2017, do ghen tuông bị cáo đã cầm dao đâm vào vùng cổ chị Võ Tuyết H và anh Trần Đăng K gây thương tích với tỷ lệ 18%. Về ý kiến chị H, anh K cho rằng bị cáo có ý định giết người và phạm tội trong trường hợp này là giết người không đạt là không có cơ sở, bởi lẽ theo chị H khai nhận tại phiên tòa là trước khi gây án, bị cáo đã phát hiện chị và anh K đang ngồi uống rượu tại nhà chị. Nếu bị cáo có ý định đến giết người thì bị cáo đã đem theo hung khí để gây án. Nhưng ngược lại con dao mà bị cáo gây án là của chị H để tại nơi chị nằm ngủ nên không có cơ sở xác định động cơ giết người của bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có cơ sở, đúng pháp luật. Tuy nhiên, theo nghị quyết số 41 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 cho phép tiếp tục áp dụng các qui định có lợi cho người phạm tội theo qui định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, theo đó những qui định nào có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01-01-2018. Xét trường hợp bị cáo, đến thời điểm xét xử hôm nay thì hành vi phạm tội của bị cáo như trên sẽ bị truy tố theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức án cao nhất chỉ là 05 năm tù. Trong khi khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 có mức án cao nhất đến 07 năm tù là bất lợi cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điều khoản có lợi cho bị cáo theo qui định là khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho chính xác.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến thân thể sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi này còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới trật tự an toàn xã hội. Chỉ vì ghen tuông vô cớ, trong lúc có rượu bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm là dao gây thương tích cho nhiều người. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như về nhân thân bị cáo như trên, xử phạt bị cáo 03 năm tù đã là phù hợp. Từ khi xét xử ở cấp sơ thẩm đến nay không có phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo, cũng như kháng cáo tăng nặng của người bị hại. Giữ nguyên án sơ thẩm về phần hình phạt.

Xét yêu cầu xin tăng mức bồi thường thiệt hại về tinh thần của chị H và anh K là không có cơ sở bởi lẽ anh, chị không có bất cứ chứng cứ nào để chứng minh được sự thiệt hại tổn thất về tinh thần của mình như đã nêu nên bác.

Xét yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại do hậu quả đứt dây thanh quản gây ảnh hưởng đến việc phát âm thời gian sau này của anh K là có cơ sở bởi lẽ

cho đến nay anh vẫn còn bị ảnh hưởng phát âm không rõ, nhỏ tiếng. Tuy nhiên việc điều trị anh chưa tiến hành nên không có chi phí điều trị cụ thể để chứng minh, nên cần tách việc bồi thường chi phí dây thanh quản bằng một vụ kiện dân sự riêng khi anh có yêu cầu.

Tại phần quyết định về trách nhiệm dân sự, án sơ thẩm tuyên thời hạn bồi thường làm một lần vào ngày 29-01-2018. Tuy nhiên cho đến nay bị cáo chưa thực hiện nên cần điều chỉnh lại thời hạn thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra án sơ thẩm áp dụng Nghị quyết số 41 ngày 20-6-2017 của Quốc hội nhưng không viện dẫn cụ thể điều luật áp dụng tại phần quyết định cần rút kinh nghiệm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Thanh L, chị Võ Tuyết H và anh Trần Đăng K.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 88/2017/HSST ngày 29-11-2017 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Tuyên bố bị cáo **Mai Thanh L** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 104, điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 45 Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử: Phạt bị cáo Mai Thanh L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường cho anh K số tiền 13.382.000 đồng, gồm: bồi thường chi phí điều trị 1.432.000 đồng, tiền người nuôi bệnh 1.050.000 đồng, tiền ăn 1.400.000 đồng, tiền công lao động 4.500.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 5.000.000 đồng.

Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường cho chị H số tiền 9.552.000 đồng gồm: Bồi thường chi phí điều trị 1.302.000 đồng, tiền người nuôi bệnh 750.000 đồng, tiền ăn 1.000.000 đồng, tiền công lao động 1.500.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 5.000.000 đồng.

Thời hạn thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh K, chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thi hành số tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Ghi nhận chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị con dao.

Tách việc bồi thường chi phí điều trị dây thanh quản bị đứt của anh K ra giải quyết bằng một vụ kiện dân sự riêng khi anh K có yêu cầu.

3. Về án phí:

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.146.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Mai Thanh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Người bị hại Võ Tuyết H, Trần đăng K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND Tp. M;
- VKSND Tp. M;
- Công an Tp. M;
- THADS Tp M;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Vân